
LS- ĐL:901

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 7 ĐIỂM

1. Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất: Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Kết quả lớn nhất của cao trào cách mạng 1918 - 1923 ở châu Âu đó là gì?

- A. Lật đổ chế độ quân chủ tồn tại ở mỗi nước.
- B. Sự ra đời của các Đảng cộng sản ở mỗi nước.
- C. Sự trưởng thành của giai cấp công nhân ở mỗi nước.
- D. Tấn công mạnh mẽ vào chính quyền thống trị ở các nước.

Câu 2. Trọng tâm phát triển kinh tế của Liên Xô từ năm 1922 đến năm 1945 là

- A. Phát triển công nghiệp nhẹ.
- B. Phát triển dịch vụ, thương mại.
- C. Phát triển công nghiệp nặng
- D. Phát triển du lịch.

Câu 3. Trong những năm 1924- 1929, vì sao nền kinh tế Mỹ đạt sự phồn vinh?

- A. Thu lợi nhuận trong chiến tranh.
- B. Nhờ “chủ nghĩa tự do” trong phát triển kinh tế.
- C. Nhờ sự cạnh tranh quyết liệt giữa các tập đoàn tư bản.
- D. Được bồi thường sau chiến tranh.

Câu 4. Quốc tế cộng sản trở thành một tổ chức của lực lượng nào?

- A. Giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên thế giới.
- B. Khối liên minh công – nông tất cả các nước.
- C. Giai cấp công nhân thế giới.
- D. Đảng cộng sản của các nước trên thế giới.

Câu 5. Việc thành lập Quốc tế Cộng sản (1919) có ý nghĩa như thế nào đối với phong trào cách mạng trên thế giới?

- A. Thúc đẩy hòa bình và hợp tác giữa các quốc gia, tạo ra điều kiện cho sự phát triển bền vững.
- B. Góp phần vào sự tăng cường của các chính phủ tư bản và làm gia tăng sự bất ổn toàn cầu.
- C. Thúc đẩy sự phát triển của phong trào cộng sản và công nhân ở các nước châu Âu.
- D. Tạo ra một liên kết quốc tế giữa chính phủ và nhân dân, thúc đẩy cách mạng xã hội trên toàn thế giới.

Câu 6. Điều không phải thành tựu của Liên Xô về kinh tế trong giai đoạn 1922 đến năm 1945?

- A. Trở thành cường quốc công nghiệp sau 2 kế hoạch 5 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. Sản lượng công nghiệp đứng đầu châu Âu.
- C. Giai cấp bóc lột bị xóa bỏ, còn lại giai cấp công nhân và nông dân tập thể.
- D. Sản xuất công nghiệp chiếm hơn 70% tổng sản phẩm kinh tế quốc dân.

Câu 7. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đã để lại hậu quả nghiêm trọng gì đối với các nước tư bản châu Âu?

- A. Xuất hiện một số quốc gia mới.
- B. Các nước thắng trận và bại trận đều bị suy sụp về kinh tế.

C. Cao trào cách mạng bùng nổ mạnh mẽ.

D. Sự khủng hoảng về chính trị.

Câu 8. Hoàn cảnh cơ bản nào sau đây dẫn đến sự ra đời của Quốc tế cộng sản?

A. Chính quyền tư sản đàn áp khủng bố phong trào của quần chúng.

B. Quốc tế thứ hai giải tán.

C. Những hoạt động tích cực của Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích Nga.

D. Cao trào cách mạng dâng cao ở các nước thuộc châu Âu dẫn đến sự thành lập các đảng cộng sản ở nhiều nước.

Câu 9. Điều *không* phải nội dung cơ bản của Chính sách kinh tế mới (NEP) của Liên Xô?

A. Bãi bỏ chế độ trưng thu lương thực thừa.

B. Tập trung phát triển kinh tế, chưa cải thiện cuộc sống nhân dân.

C. Thực hiện tự do buôn bán, cho phép tư nhân mở xí nghiệp nhỏ.

D. Khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư kinh doanh ở Nga.

Câu 10. Nội dung nào sau đây *không* phải hạn chế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (trước năm 1941)?

A. Chưa chú trọng đúng mức đến việc nâng cao đời sống nhân dân.

B. Cải cách xã hội như cải thiện điều kiện sống của công nhân và nông dân.

C. Tồn tại những sự phân biệt đối xử dựa trên tầng lớp xã hội và nguồn gốc dân tộc.

D. Nóng vội, thiếu dân chủ trong quá trình tập thể hóa nông nghiệp.

*** Phần Địa lí**

Câu 11. Cây công nghiệp hàng năm: Lạc, đậu tương được trồng nhiều ở

A. Trung du và miền núi Bắc Bộ

B. Bắc Trung Bộ

C. Đông Nam Bộ

D. Tây Nguyên

Câu 12. Ngành công nghiệp giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân của nước ta là

A. Công nghiệp xây dựng

B. Công nghiệp điện lực

C. Công nghiệp khai thác

D. Công nghiệp chế biến

Câu 13. Dân tộc Tày, H'Mông, Thái, Mường chủ yếu sinh sống ở vùng nào?

A. Trung du và miền núi Bắc Bộ

B. Tây Nguyên

C. Đồng bằng sông Hồng

D. Đồng bằng sông Cửu Long

Câu 14. Diện tích rừng tự nhiên lớn nhất thuộc vùng nào?

A. Tây Nguyên

B. Đông Nam Bộ

C. Đồng bằng sông Cửu Long

D. Trung du và miền núi Bắc Bộ

Câu 15. Tỷ lệ dân thành thị của nước ta còn thấp do

A. nông nghiệp phát triển rất nhanh.

B. nông thôn có mức sống khá cao.

C. quá trình đô thị hóa còn chậm.

D. mức sống các thành thị khá thấp.

Câu 16. Vùng trồng cây ăn quả lớn nhất ở nước ta là

A. Đông Nam Bộ.

B. Đồng bằng sông Hồng.

C. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 17. Ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh là gì?

A. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng

B. Tăng năng suất cây trồng

C. Đảm bảo phát triển nông nghiệp bền vững

D. Tạo ra sản lượng cây trồng lớn

Câu 18. Hai vùng tập trung công nghiệp lớn nhất nước ta là

A. Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long

B. Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Hồng

C. Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng sông Hồng

D. Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ

Câu 19. Nguyên nhân chủ yếu khiến dân cư ở miền núi nước ta thưa thớt là gì?

A. Địa hình hiểm trở, giao thông khó khăn

B. Thiếu tài nguyên khoáng sản

C. Khí hậu lạnh quanh năm

D. Thiếu đất sản xuất nông nghiệp

Câu 20. Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị ở nước ta trong những năm qua có đặc điểm nào sau đây?

A. Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị đều tăng.

B. Số dân thành thị tăng và tỉ lệ dân thành thị giảm.

C. Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị đều giảm.

D. Số dân thành thị giảm và tỉ lệ dân thành thị tăng.

1. Trắc nghiệm đúng/ sai: Trong mỗi câu hỏi học sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý

*** Phần Lịch sử**

Câu 1: Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về cuộc đại suy thoái kinh tế (1929-1933):

a) Cuộc khủng hoảng bắt đầu ở Anh và lan ra các nước tư bản khác.

b) Cuộc suy thoái diễn ra trên tất cả các lĩnh vực: tài chính, công nghiệp, nông nghiệp,

c) Khủng hoảng đạt đỉnh điểm vào năm 1932.

d) Sau cuộc suy thoái, các nước tư bản đều chọn đi theo con đường phát xít hóa..

Phần Địa lí

Câu 2. Cho bảng số liệu: Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi nước ta giai đoạn 2009-2023

(Đơn vị: %)

Năm	Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi		
	Từ 0 – 14 tuổi	Từ 15 – 64 tuổi	Từ 65 tuổi trở lên
2009	24,5	69,1	6,4
2019	24,3	68,0	7,7
2021	24,1	67,6	8,3
2023	23,9	62,2	13,9

(Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2023)

a) Nhóm tuổi từ 0-14 tuổi tăng liên tục, nhóm tuổi từ 15-64 tuổi tăng và nhóm tuổi trên 65 tăng nhanh.

b) Nhóm tuổi từ 65 tuổi trở lên tăng liên tục, nhóm tuổi từ 0-14 tuổi giảm liên tục.

c) Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu dân số theo nhóm tuổi nước ta, giai đoạn 2009 – 2023 là biểu đồ miền.

d) Tỉ lệ trung bình dân số trong độ tuổi lao động nước ta giai đoạn 2009 – 2023 là 66,7%.

II. PHẦN TỰ LUẬN: 3 ĐIỂM

*** Phần Lịch sử:**

Câu 1: Trình bày phong trào cách mạng ở các nước Châu Âu?

*** Phần Địa lí**

Câu 2: Phân tích đặc điểm phân bố nguồn lợi thủy sản nước ta?

LS- DL: 902

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 7 ĐIỂM

1. Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất: Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Đâu không phải thành tựu của Liên Xô về kinh tế trong giai đoạn 1922 đến năm 1945?

- A. Giai cấp bóc lột bị xóa bỏ, còn lại giai cấp công nhân và nông dân tập thể.
- B. Sản xuất công nghiệp chiếm hơn 70% tổng sản phẩm kinh tế quốc dân.
- C. Trở thành cường quốc công nghiệp sau 2 kế hoạch 5 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- D. Sản lượng công nghiệp đứng đầu châu Âu.

Câu 2. Việc thành lập Quốc tế Cộng sản (1919) có ý nghĩa như thế nào đối với phong trào cách mạng trên thế giới?

- A. Thúc đẩy sự phát triển của phong trào cộng sản và công nhân ở các nước châu Âu.
- B. Tạo ra một liên kết quốc tế giữa chính phủ và nhân dân, thúc đẩy cách mạng xã hội trên toàn thế giới.
- C. Thúc đẩy sự hòa bình và hợp tác giữa các quốc gia, tạo ra điều kiện cho sự phát triển bền vững.
- D. Góp phần vào sự tăng cường của các chính phủ tư bản và làm gia tăng sự bất ổn toàn cầu.

Câu 3. Trong những năm 1924- 1929, vì sao nền kinh tế Mỹ đạt sự phồn vinh?

- A. Thu lợi nhuận trong chiến tranh.
- B. Nhờ sự cạnh tranh quyết liệt giữa các tập đoàn tư bản.
- C. Được bồi thường sau chiến tranh.
- D. Nhờ “chủ nghĩa tự do” trong phát triển kinh tế.

Câu 4. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đã để lại hậu quả nghiêm trọng gì đối với các nước tư bản châu Âu?

- A. Xuất hiện một số quốc gia mới.
- B. Các nước thắng trận và bại trận đều bị suy sụp về kinh tế.
- C. Cao trào cách mạng bùng nổ mạnh mẽ.
- D. Sự khủng hoảng về chính trị.

Câu 5. Đâu không phải nội dung cơ bản của Chính sách kinh tế mới (NEP) của Liên Xô?

- A. Thực hiện tự do buôn bán, cho phép tư nhân mở xí nghiệp nhỏ.
- B. Bãi bỏ chế độ trưng thu lương thực thừa.
- C. Khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư kinh doanh ở Nga.
- D. Tập trung phát triển kinh tế, chưa cải thiện cuộc sống nhân dân.

Câu 6. Kết quả lớn nhất của cao trào cách mạng 1918 - 1923 ở châu Âu đó là gì?

- A. Tấn công mạnh mẽ vào chính quyền thống trị ở các nước.
- B. Sự ra đời của các Đảng cộng sản ở mỗi nước.
- C. Sự trưởng thành của giai cấp công nhân ở mỗi nước.
- D. lật đổ chế độ quân chủ tồn tại ở mỗi nước.

Câu 7. Nội dung nào sau đây không phải hạn chế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (trước năm 1941)?

- A. Cải cách xã hội như cải thiện điều kiện sống của công nhân và nông dân.
- B. Tồn tại những sự phân biệt đối xử dựa trên tầng lớp xã hội và nguồn gốc dân tộc.
- C. Nóng vội, thiếu dân chủ trong quá trình tập thể hóa nông nghiệp.
- D. Chưa chú trọng đúng mức đến việc nâng cao đời sống nhân dân.

Câu 8. Trọng tâm phát triển kinh tế của Liên Xô từ năm 1922 đến năm 1945 là

- A. Phát triển công nghiệp nặng
- B. Phát triển dịch vụ, thương mại.
- C. Phát triển du lịch.
- D. Phát triển công nghiệp nhẹ.

Câu 9. Hoàn cảnh cơ bản nào sau đây dẫn đến sự ra đời của Quốc tế cộng sản?

- A. Chính quyền tư sản đàn áp khủng bố phong trào của quần chúng.
- B. Cao trào cách mạng dâng cao ở các nước thuộc châu Âu dẫn đến sự thành lập các đảng cộng sản ở nhiều nước.
- C. Quốc tế thứ hai giải tán.
- D. Những hoạt động tích cực của Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích Nga.

Câu 10. Quốc tế cộng sản trở thành một tổ chức của lực lượng nào?

- A. Khối liên minh công – nông tất cả các nước.
- B. Đảng cộng sản của các nước trên thế giới.
- C. Giai cấp công nhân thế giới.
- D. Giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên thế giới.

*** Phần Địa lí**

Câu 11. Vùng trồng cây ăn quả lớn nhất ở nước ta là

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- B. Đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Đồng bằng sông Hồng.
- D. Đông Nam Bộ.

Câu 12. Ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh là gì?

- A. Đảm bảo phát triển nông nghiệp bền vững
- B. Tạo ra sản lượng cây trồng lớn
- C. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng
- D. Tăng năng suất cây trồng

Câu 13. Hai vùng tập trung công nghiệp lớn nhất nước ta là

- A. Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ
- B. Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long
- C. Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Hồng
- D. Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng sông Hồng

Câu 14. Dân tộc Tày, H'Mông, Thái, Mường chủ yếu sinh sống ở vùng nào?

- A. Đồng bằng sông Hồng
- B. Tây Nguyên
- C. Trung du và miền núi Bắc Bộ
- D. Đồng bằng sông Cửu Long

Câu 15. Ngành công nghiệp giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân của nước ta là

- A. Công nghiệp điện lực
- B. Công nghiệp khai thác
- C. Công nghiệp xây dựng
- D. Công nghiệp chế biến

Câu 16. Diện tích rừng tự nhiên lớn nhất thuộc vùng nào?

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ
- B. Tây Nguyên
- C. Đồng bằng sông Cửu Long
- D. Đông Nam Bộ

Câu 17. Tỷ lệ dân thành thị của nước ta còn thấp do

- A. nông nghiệp phát triển rất nhanh.
- B. quá trình đô thị hóa còn chậm.
- C. mức sống các thành thị khá thấp.
- D. nông thôn có mức sống khá cao.

Câu 18. Nguyên nhân chủ yếu khiến dân cư ở miền núi nước ta thưa thớt là gì?

- A. Thiếu đất sản xuất nông nghiệp
- B. Thiếu tài nguyên khoáng sản
- C. Khí hậu lạnh quanh năm
- D. Địa hình hiểm trở, giao thông khó khăn

LS- DL: 903

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 7 ĐIỂM

1. Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất: Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Điều *không* phải thành tựu của Liên Xô về kinh tế trong giai đoạn 1922 đến năm 1945?

- A. Trở thành cường quốc công nghiệp sau 2 kế hoạch 5 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. Sản xuất công nghiệp chiếm hơn 70% tổng sản phẩm kinh tế quốc dân.
- C. Giai cấp bóc lột bị xóa bỏ, còn lại giai cấp công nhân và nông dân tập thể.
- D. Sản lượng công nghiệp đứng đầu châu Âu.

Câu 2. Nội dung nào sau đây *không* phải hạn chế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (trước năm 1941)?

- A. Chưa chú trọng đúng mức đến việc nâng cao đời sống nhân dân.
- B. Nóng vội, thiếu dân chủ trong quá trình tập thể hóa nông nghiệp.
- C. Tồn tại những sự phân biệt đối xử dựa trên tầng lớp xã hội và nguồn gốc dân tộc.
- D. Cải cách xã hội như cải thiện điều kiện sống của công nhân và nông dân.

Câu 3. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đã để lại hậu quả nghiêm trọng gì đối với các nước tư bản châu Âu?

- A. Sự khủng hoảng về chính trị.
- B. Các nước thắng trận và bại trận đều bị suy sụp về kinh tế.
- C. Xuất hiện một số quốc gia mới.
- D. Cao trào cách mạng bùng nổ mạnh mẽ.

Câu 4. Điều *không* phải nội dung cơ bản của Chính sách kinh tế mới (NEP) của Liên Xô?

- A. Bãi bỏ chế độ trưng thu lương thực thừa.
- B. Khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư kinh doanh ở Nga.
- C. Tập trung phát triển kinh tế, chưa cải thiện cuộc sống nhân dân.
- D. Thực hiện tự do buôn bán, cho phép tư nhân mở xí nghiệp nhỏ.

Câu 5. Hoàn cảnh cơ bản nào sau đây dẫn đến sự ra đời của Quốc tế cộng sản?

- A. Những hoạt động tích cực của Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích Nga.
- B. Quốc tế thứ hai giải tán.
- C. Chính quyền tư sản đàn áp khủng bố phong trào của quần chúng.
- D. Cao trào cách mạng dâng cao ở các nước thuộc châu Âu dẫn đến sự thành lập các đảng cộng sản ở nhiều nước.

Câu 6. Trọng tâm phát triển kinh tế của Liên Xô từ năm 1922 đến năm 1945 là

- A. Phát triển công nghiệp nặng
- B. Phát triển du lịch.
- C. Phát triển công nghiệp nhẹ.
- D. Phát triển dịch vụ, thương mại.

Câu 7. Quốc tế cộng sản trở thành một tổ chức của lực lượng nào?

- A. Khối liên minh công – nông tất cả các nước.
- B. Giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên thế giới.
- C. Giai cấp công nhân thế giới.

D. Đảng cộng sản của các nước trên thế giới.

Câu 8. Kết quả lớn nhất của cao trào cách mạng 1918 - 1923 ở châu Âu đó là gì?

- A. Sự ra đời của các Đảng cộng sản ở mỗi nước.
- B. Lật đổ chế độ quân chủ tồn tại ở mỗi nước.
- C. Tấn công mạnh mẽ vào chính quyền thống trị ở các nước.
- D. Sự trưởng thành của giai cấp công nhân ở mỗi nước.

Câu 9. Trong những năm 1924- 1929, vì sao nền kinh tế Mỹ đạt sự phồn vinh?

- A. Thu lợi nhuận trong chiến tranh.
- B. Nhờ “chủ nghĩa tự do” trong phát triển kinh tế.
- C. Được bồi thường sau chiến tranh.
- D. Nhờ sự cạnh tranh quyết liệt giữa các tập đoàn tư bản.

Câu 10. Việc thành lập Quốc tế Cộng sản (1919) có ý nghĩa như thế nào đối với phong trào cách mạng trên thế giới?

- A. Tạo ra một liên kết quốc tế giữa chính phủ và nhân dân, thúc đẩy cách mạng xã hội trên toàn thế giới.
- B. Góp phần vào sự tăng cường của các chính phủ tư bản và làm gia tăng sự bất ổn toàn cầu.
- C. Thúc đẩy sự phát triển của phong trào cộng sản và công nhân ở các nước châu Âu.
- D. Thúc đẩy sự hòa bình và hợp tác giữa các quốc gia, tạo ra điều kiện cho sự phát triển bền vững.

*** Phần Địa lí**

Câu 11. Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị ở nước ta trong những năm qua có đặc điểm nào sau đây?

- A. Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị đều tăng.
- B. Số dân thành thị tăng và tỉ lệ dân thành thị giảm.
- C. Số dân thành thị giảm và tỉ lệ dân thành thị tăng.
- D. Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị đều giảm.

Câu 12. Tỉ lệ dân thành thị của nước ta còn thấp do

- A. nông thôn có mức sống khá cao.
- B. nông nghiệp phát triển rất nhanh.
- C. mức sống các thành thị khá thấp.
- D. quá trình đô thị hóa còn chậm.

Câu 13. Diện tích rừng tự nhiên lớn nhất thuộc vùng nào?

- A. Đông Nam Bộ
- B. Đồng bằng sông Cửu Long
- C. Trung du và miền núi Bắc Bộ
- D. Tây Nguyên

Câu 14. Ngành công nghiệp giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân của nước ta là

- A. Công nghiệp chế biến
- B. Công nghiệp xây dựng
- C. Công nghiệp khai thác
- D. Công nghiệp điện lực

Câu 15. Ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh là gì?

- A. Tạo ra sản lượng cây trồng lớn
- B. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng
- C. Tăng năng suất cây trồng
- D. Đảm bảo phát triển nông nghiệp bền vững

Câu 16. Nguyên nhân chủ yếu khiến dân cư ở miền núi nước ta thưa thớt là gì?

- A. Khí hậu lạnh quanh năm
- B. Thiếu tài nguyên khoáng sản
- C. Thiếu đất sản xuất nông nghiệp
- D. Địa hình hiểm trở, giao thông khó khăn

Câu 17. Cây công nghiệp hàng năm: Lạc, đậu tương được trồng nhiều ở

- A. Đông Nam Bộ
- B. Trung du và miền núi Bắc Bộ
- C. Tây Nguyên
- D. Bắc Trung Bộ

Câu 18. Dân tộc Tày, H'Mông, Thái, Mường chủ yếu sinh sống ở vùng nào?

A. Đồng bằng sông Cửu Long

B. Tây Nguyên

C. Đồng bằng sông Hồng

D. Trung du và miền núi Bắc Bộ

Câu 19. Hai vùng tập trung công nghiệp lớn nhất nước ta là

A. Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long

B. Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ

C. Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng sông Hồng

D. Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Hồng

Câu 20. Vùng trồng cây ăn quả lớn nhất ở nước ta là

A. Đồng bằng sông Cửu Long.

B. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

C. Đông Nam Bộ.

D. Đồng bằng sông Hồng.

1. Trắc nghiệm đúng/ sai: Trong mỗi câu hỏi học sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý

*** Phần Lịch sử**

Câu 1: Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về cuộc đại suy thoái kinh tế (1929-1933):

a) Cuộc khủng hoảng bắt đầu ở Anh và lan ra các nước tư bản khác.

b) Cuộc suy thoái diễn ra trên tất cả các lĩnh vực: tài chính, công nghiệp, nông nghiệp,

c) Khủng hoảng đạt đỉnh điểm vào năm 1932.

d) Sau cuộc suy thoái, các nước tư bản đều chọn đi theo con đường phát xít hóa..

Phần Địa lí

Câu 2. Cho bảng số liệu: Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi nước ta giai đoạn 2009-2023

(Đơn vị: %)

Năm	Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi		
	Từ 0 – 14 tuổi	Từ 15 – 64 tuổi	Từ 65 tuổi trở lên
2009	24,5	69,1	6,4
2019	24,3	68,0	7,7
2021	24,1	67,6	8,3
2023	23,9	62,2	13,9

(Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2023)

a) Nhóm tuổi từ 0-14 tuổi tăng liên tục, nhóm tuổi từ 15-64 tuổi tăng và nhóm tuổi trên 65 tăng nhanh.

b) Nhóm tuổi từ 65 tuổi trở lên tăng liên tục, nhóm tuổi từ 0-14 tuổi giảm liên tục.

c) Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu dân số theo nhóm tuổi nước ta, giai đoạn 2009 – 2023 là biểu đồ miền.

d) Tỷ lệ trung bình dân số trong độ tuổi lao động nước ta giai đoạn 2009 – 2023 là 66,7%.

II. PHẦN TỰ LUẬN: 3 ĐIỂM

*** Phần Lịch sử:**

Câu 1: Trình bày nguyên nhân, biểu hiện của cuộc đại suy thoái 1929-1933?

*** Phần Địa Lí**

Câu 2: Phân tích đặc điểm phân bố tài nguyên rừng nước ta?

LS- ĐL: 904

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 7 ĐIỂM

1. Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất: Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đã để lại hậu quả nghiêm trọng gì đối với các nước tư bản châu Âu?

- A. Cao trào cách mạng bùng nổ mạnh mẽ.
- B. Xuất hiện một số quốc gia mới.
- C. Sự khủng hoảng về chính trị.
- D. Các nước thắng trận và bại trận đều bị suy sụp về kinh tế.

Câu 2. Nội dung nào sau đây không phải hạn chế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (trước năm 1941)?

- A. Nóng vội, thiếu dân chủ trong quá trình tập thể hóa nông nghiệp.
- B. Tồn tại những sự phân biệt đối xử dựa trên tầng lớp xã hội và nguồn gốc dân tộc.
- C. Cải cách xã hội như cải thiện điều kiện sống của công nhân và nông dân.
- D. Chưa chú trọng đúng mức đến việc nâng cao đời sống nhân dân.

Câu 3. Kết quả lớn nhất của cao trào cách mạng 1918 - 1923 ở châu Âu đó là gì?

- A. Lật đổ chế độ quân chủ tồn tại ở mỗi nước.
- B. Tấn công mạnh mẽ vào chính quyền thống trị ở các nước.
- C. Sự ra đời của các Đảng cộng sản ở mỗi nước.
- D. Sự trưởng thành của giai cấp công nhân ở mỗi nước.

Câu 4. Việc thành lập Quốc tế Cộng sản (1919) có ý nghĩa như thế nào đối với phong trào cách mạng trên thế giới?

- A. Thúc đẩy sự hòa bình và hợp tác giữa các quốc gia, tạo ra điều kiện cho sự phát triển bền vững.
- B. Tạo ra một liên kết quốc tế giữa chính phủ và nhân dân, thúc đẩy cách mạng xã hội trên toàn thế giới.
- C. Góp phần vào sự tăng cường của các chính phủ tư bản và làm gia tăng sự bất ổn toàn cầu.
- D. Thúc đẩy sự phát triển của phong trào cộng sản và công nhân ở các nước châu Âu.

Câu 5. Trong những năm 1924- 1929, vì sao nền kinh tế Mỹ đạt sự phồn vinh?

- A. Nhờ sự cạnh tranh quyết liệt giữa các tập đoàn tư bản.
- B. Được bồi thường sau chiến tranh.
- C. Nhờ “chủ nghĩa tự do” trong phát triển kinh tế.
- D. Thu lợi nhuận trong chiến tranh.

Câu 6. Trọng tâm phát triển kinh tế của Liên Xô từ năm 1922 đến năm 1945 là

- A. Phát triển công nghiệp nhẹ.
- B. Phát triển du lịch.
- C. Phát triển dịch vụ, thương mại.
- D. Phát triển công nghiệp nặng

Câu 7. Quốc tế cộng sản trở thành một tổ chức của lực lượng nào?

- A. Khối liên minh công – nông tất cả các nước.
- B. Giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên thế giới.

C. Đảng cộng sản của các nước trên thế giới.

D. Giai cấp công nhân thế giới.

Câu 8. Hoàn cảnh cơ bản nào sau đây dẫn đến sự ra đời của Quốc tế cộng sản?

A. Những hoạt động tích cực của Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích Nga.

B. Quốc tế thứ hai giải tán.

C. Chính quyền tư sản đàn áp khủng bố phong trào của quần chúng.

D. Cao trào cách mạng dâng cao ở các nước thuộc châu Âu dẫn đến sự thành lập các đảng cộng sản ở nhiều nước.

Câu 9. Điều không phải nội dung cơ bản của Chính sách kinh tế mới (NEP) của Liên Xô?

A. Thực hiện tự do buôn bán, cho phép tư nhân mở xí nghiệp nhỏ.

B. Khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư kinh doanh ở Nga.

C. Bãi bỏ chế độ trưng thu lương thực thừa.

D. Tập trung phát triển kinh tế, chưa cải thiện cuộc sống nhân dân.

Câu 10. Điều không phải thành tựu của Liên Xô về kinh tế trong giai đoạn 1922 đến năm 1945?

A. Giai cấp bóc lột bị xóa bỏ, còn lại giai cấp công nhân và nông dân tập thể.

B. Sản xuất công nghiệp chiếm hơn 70% tổng sản phẩm kinh tế quốc dân.

C. Trở thành cường quốc công nghiệp sau 2 kế hoạch 5 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội.

D. Sản lượng công nghiệp đứng đầu châu Âu.

*** Phần Địa lí**

Câu 11. Cây công nghiệp hàng năm: Lạc, đậu tương được trồng nhiều ở

A. Đông Nam Bộ

B. Bắc Trung Bộ

C. Tây Nguyên

D. Trung du và miền núi Bắc Bộ

Câu 12. Dân tộc Tày, H'Mông, Thái, Mường chủ yếu sinh sống ở vùng nào?

A. Trung du và miền núi Bắc Bộ

B. Đồng bằng sông Cửu Long

C. Tây Nguyên

D. Đồng bằng sông Hồng

Câu 13. Ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh là gì?

A. Tăng năng suất cây trồng

B. Đảm bảo phát triển nông nghiệp bền vững

C. Tạo ra sản lượng cây trồng lớn

D. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng

Câu 14. Vùng trồng cây ăn quả lớn nhất ở nước ta là

A. Đông Nam Bộ.

B. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

C. Đồng bằng sông Hồng.

D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 15. Hai vùng tập trung công nghiệp lớn nhất nước ta là

A. Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Hồng

B. Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng sông Hồng

C. Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long

D. Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ

Câu 16. Diện tích rừng tự nhiên lớn nhất thuộc vùng nào?

A. Tây Nguyên

B. Trung du và miền núi Bắc Bộ

C. Đồng bằng sông Cửu Long

D. Đông Nam Bộ

Câu 17. Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị ở nước ta trong những năm qua có đặc điểm nào sau đây?

A. Số dân thành thị giảm và tỉ lệ dân thành thị tăng.

B. Số dân thành thị tăng và tỉ lệ dân thành thị giảm.

C. Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị đều tăng.

D. Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị đều giảm.

Câu 18. Tỉ lệ dân thành thị của nước ta còn thấp do

A. nông nghiệp phát triển rất nhanh.

B. mức sống các thành thị khá thấp.

C. nông thôn có mức sống khá cao.

D. quá trình đô thị hóa còn chậm.

Câu 19. Ngành công nghiệp giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân của nước ta là

A. Công nghiệp điện lực

B. Công nghiệp chế biến

C. Công nghiệp xây dựng

D. Công nghiệp khai thác

Câu 20. Nguyên nhân chủ yếu khiến dân cư ở miền núi nước ta thưa thớt là gì?

A. Thiếu đất sản xuất nông nghiệp

B. Khí hậu lạnh quanh năm

C. Thiếu tài nguyên khoáng sản

D. Địa hình hiểm trở, giao thông khó khăn

2. Trắc nghiệm đúng/ sai: Trong mỗi câu hỏi học sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về Chính sách mới của Tổng thống Ph. Ru-dơ-ven:

a) Chính sách mới nhằm cải cách hệ thống chính trị để hạn chế quyền lực tư sản.

b) Chính sách mới đã giúp Mỹ giải quyết nạn thất nghiệp và phục hồi nền kinh tế.

c) Chính sách mới giúp nước Mỹ duy trì chế độ dân chủ tư sản.

d) Chính sách mới đưa Mỹ trở thành nước dẫn đầu trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp.

*** Phần Địa lí**

Câu 2. Cho bảng số liệu: Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi nước ta giai đoạn 2009-2023

(Đơn vị: %)

Năm	Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi		
	Từ 0 – 14 tuổi	Từ 15 – 64 tuổi	Từ 65 tuổi trở lên
2009	24,5	69,1	6,4
2019	24,3	68,0	7,7
2021	24,1	67,6	8,3
2023	23,9	62,2	13,9

(Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2023)

a) Nhóm tuổi từ 0-14 tuổi tăng liên tục, nhóm tuổi từ 15-64 tuổi tăng và nhóm tuổi trên 65 tăng nhanh.

b) Nhóm tuổi từ 65 tuổi trở lên tăng liên tục, nhóm tuổi từ 0-14 tuổi giảm liên tục.

c) Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu dân số theo nhóm tuổi nước ta, giai đoạn 2009 – 2023 là biểu đồ miền.

d) Tỉ lệ trung bình dân số trong độ tuổi lao động nước ta giai đoạn 2009 – 2023 là 66,7%.

II. PHẦN TỰ LUẬN: 3 ĐIỂM

*** Phần Lịch sử:**

Câu 1: Trình bày quá trình hình thành chủ nghĩa phát xít?

*** Phần Địa lí**

Câu 2: Phân tích đặc điểm phân bố nguồn lợi thủy sản nước ta?